Ma trận Đề thi Toán lớp 3 học kì 1

Năng lực, phẩm chất	**Số câu, số điểm**	**Mức 1**		**Mức 2**		**Mức 3**		**Tổng**	
		TN	**TL**	**TN**	**TL**	**TN**	**TL**	**TN**	**TL**
Số và phép tính: Cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 1 000.	Số câu	4			2			4	2
	Câu số	1,2,3,4			7,8				
	Số điểm	2,5			2,5			2,5	2,5
Giải bài toán bằng hai phép tính	Số câu				1				1
	Câu số				9				
	Số điểm				1,5				1,5
Đại lượng và đo các đại lượng: Các đơn vị đo độ dài, đo khối lượng, đo nhiệt độ.	Số câu			1		1		2	
	Câu số			5		11			
	Số điểm			1		1		2	
Hình học: Làm quen với hình phẳng và hình khối (điểm ở giữa, trung điểm, hình tròn, hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông, khối lập phương, khối hộp chữ nhật	Số câu	1			1			1	1
	Câu số	6			10				
	Số điểm	0,5			1			0,5	1
Tổng	Số câu	5		1	4	1		7	4
	Số điểm	3		1	5	1		5	5

Trường Tiểu học Hứa Tạo Họ và tên HS: ……..... Lớp: …...	**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I** **Năm học: 2024-2025** **Môn: TOÁN LỚP 3** Ngày kiểm tra: / /2024	**GT ký**

Điểm	Lời nhận xét của giáo viên

ĐỀ BÀI

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1(0,5đ): Kết quả của phép trừ 420 – 284 là:

A. 163 B. 136 C. 316

Câu 2(0,5đ): Trong vườn nhà Mai có 16 con vịt, số con gà bằng $\frac{1}{2}$ số con vịt. Hỏi trong vườn nhà Mai có tất cả bao nhiêu con gà?

A. 8 con B. 16 con C. 12 con

Câu 3(0,5 đ): Kết quả của phép chia 63 : 3 là:

A. 24 B. 21 C. 189

Câu 4(1 đ): Điền số?

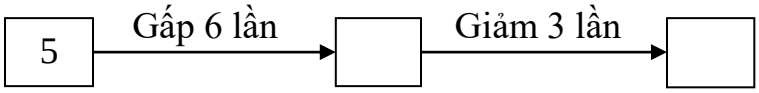

Câu 5(1đ): Số?

a) 5 cm = …….. mm b) 1 kg = …… g

Câu 6 (0,5đ). Bạn Nam làm những chiếc đèn lồng có dạng khối lập phương. Mỗi mặt dán một tờ giấy màu. Một chiếc đèn lồng như vậy cần dùng số tờ giấy màu là:

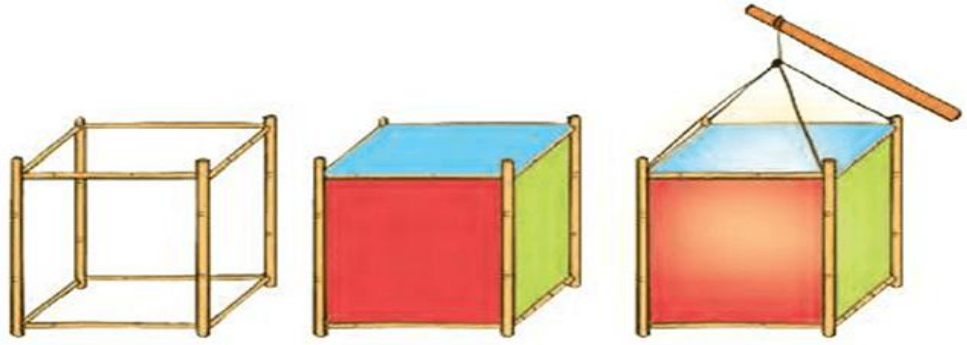

A. 3 B. 5 C. 6

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 7(1,5 đ): Đặt tính rồi tính

a) 219 x 4 b) 824 : 4 c) 453 : 5

…….. …… ……

…….. …… ……

…….. ……..... ……

…….. …… ……

…….. …… ……

Câu 8(1đ): Tính giá trị biểu thức

a) 48 + 84 : 6 b) (20 + 5) x 4

……

……

Câu 9(1,5): Có hai xe ô tô chở đoàn khách đi thăm quan viện bảo tàng. Xe thứ nhất chở 16 người. Xe thứ hai chở số người gấp đôi xe thứ nhất. Hỏi cả hai xe chở được tất cả bao nhiêu người?

Bài giải

……

……

……

……

……

Câu 10(1đ): Cho hình tròn tâm O như hình vẽ. Viết tên các bán kính của hình tròn

Các bán kính của hình tròn là: ……

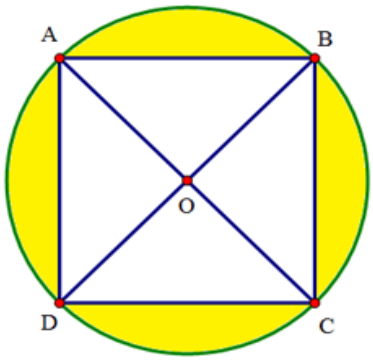

Câu 11(1đ): a) Nhiệt độ nào dưới đây phù hợp với ngày nắng nóng?

A. 0ºC B. 100ºC C. 37ºC

b) Trong những ngày nắng nóng, em cần mặc trang phục như thế nào?

.....

Đáp án môn Toán

Câu 1: Đáp án B

Câu 2: Đáp án A

Câu 3: Đáp án B

Câu 4:

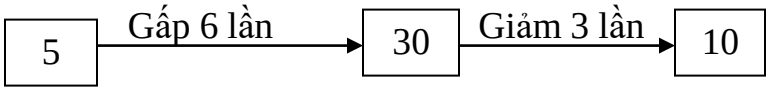

Câu 5: a) 5 cm = 50 mm b) 1 kg = 1000 g

Câu 6: Đáp án C

Câu 7: Đáp án: a) 876 b) 206 c) 90 (dư 3)

Đặt tính đúng mỗi phép tính được 0,5 điểm

Câu 8:

a) 48 + 84 : 6

= 48 + 14

= 62

b) (20 + 5) x 4

= 25 x 4

= 100

Câu 9:

Bài giải

Xe thứ hai chở được số người là: (0,25đ)

16 x 2 = 32 (người)(0,25đ)

Cả hai xe chở được tất cả số người là: (0,25đ)

16 + 32 = 48 (người)(0,5đ)

Đáp số: 48 người (0,25đ)

Câu 10: Các bán kính của hình tròn là: OA, OB, OC, OD.

Câu 11: a) Đáp án C

b) Trong những ngày nắng nóng, em cần mặc trang phục thoáng mát, gọn gàng,…